TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2017.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoàng.
2. Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

Ngày 03/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đinh Văn T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Ấp N, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phan Thị C (Tâm Th), sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ 21, khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Anh T và chị C có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Văn T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Phan Thị C sống chung như vợ chồng năm 1992, hôn nhân do mai mối, có tìm hiểu trước khoảng hai tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/10/2002. Thời gian đầu, anh T và chị C chung sống hạnh phúc. Đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tài chính và bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, anh T nhiều lần đánh đập chị C dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn

gắn lại được. Năm 2013, anh T ra ngoài sống và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Năm 2015, anh T gửi đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh yêu cầu ly hôn với chị C, nhưng do chị C có yêu cầu đoàn tụ nên anh T rút đơn khởi kiện và Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Khoảng thời gian xa nhau, anh T và chị C không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh Đinh Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị C.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1993, hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị C trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị C thống nhất lời trình bày của anh T về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tài chính nhưng nguyên nhân chính phát sinh mâu vợ chồng là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác tên Mai Thị Nguyệt Ánh. Năm 2012 - 2013, anh T nhiều lần đánh chị C. Năm 2013, anh T ra ngoài sống và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Năm 2015, anh T gửi đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh yêu cầu ly hôn với chị Ch, nhưng do chị C có yêu cầu đoàn tụ nên anh T rút đơn khởi kiện và Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Khoảng thời gian xa nhau, chị C có gọi điện thoại cho anh T với mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không nghe điện thoại của chị C. Nay chị Phan Thị C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T vì chị còn thương anh T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con, cháu.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1993, hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Đinh Văn T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn chị Phan Thị C có địa chỉ tại phường 3, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh Đinh Văn T và chị Phan Thị C được xác lập vào năm 1992, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/10/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn T và chị

Phan Thị C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung, anh T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tài chính và về quan điểm sống; chị C thì cho rằng anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị C, chị C yêu cầu đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình sống chung từ năm 2012 - 2013, anh T đã nhiều lần đánh đập chị C, việc này tuy anh T và chị C chưa cung cấp chứng cứ nhưng đã được anh T và chị C thừa nhận tại phiên tòa. Hành vi đánh vợ nhiều lần của anh T là hành vi bạo lực gia đình được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình ...*"

Từ phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân của anh T và chị C có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hành vi đánh vợ của anh T tuy chị C không yêu cầu xử lý nhưng nếu anh T và chị C tiếp tục sống chung sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của chị C nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn T, anh Đinh Văn T được ly hôn với chị Phan Thị C.

[3] Xét con chung**:** Anh Đinh Văn T và chị Phan Thị C thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1993, hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tài sản chung và nợ chung: Anh Đinh Văn T và chị Phan Thị C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phan Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn T, anh Đinh Văn T được ly hôn với chị Phan Thị C.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08685 ngày 14/6/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy anh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị C không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Văn T và chị Phan Thị C có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Để thi hành
Thành phố Cao Lãnh, ngày 08 tháng 9 năm 2017
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Cẩm Trinh